

Số: /KH-SNNMT

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 30/3/2026), Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 30/3/2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 30/3/2026; cụ thể hóa thành nhiệm vụ của từng đơn vị thuộc Sở nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất, hiệu quả và đúng tiến độ.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái thủy sinh, bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản; góp phần phát triển nghề cá bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm sinh kế cho cộng đồng ngư dân và phát triển kinh tế biển của tỉnh.

Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị thuộc Sở, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; huy động các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia thực hiện Chương trình.

Làm căn cứ để các đơn vị thuộc Sở xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, dự toán kinh phí, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Bảo đảm triển khai đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 30/3/2026 và các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch số 077/KH-UBND ngày 31/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Kế hoạch số 077/KH-UBND ngày 31/8/2025), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị thuộc Sở.

Việc tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả và tiết kiệm.

Lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án và kế hoạch có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; bảo vệ, phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản; bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái thủy sinh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thủy sản; góp phần phát triển nghề cá hiện đại, có trách nhiệm, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030 và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về quản lý nhà nước

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ điều tra, đánh giá, bảo vệ, tái tạo và phục hồi nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; triển khai hiệu quả các mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách về nguồn lợi thủy sản.

2.2. Về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

Thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tổ chức các hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản; phát triển khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản; bảo tồn các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

Duy trì và nhân rộng các mô hình đồng quản lý; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2.3. Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy sản; nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam (01/4), Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học (22/5), Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6) và các sự kiện có liên quan.

2.4. Về khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản; bảo tồn đa dạng sinh học; phục hồi hệ sinh thái; xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý nguồn lợi thủy sản.

Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, các mô hình thí điểm phục vụ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng ngư dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, Cổng thông tin điện tử của Sở, các nền tảng số, tập huấn, hội nghị, hội thảo và các hoạt động truyền thông cộng đồng; lồng ghép với các phong trào, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam (01/4), Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học (22/5), Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6) và các sự kiện có liên quan nhằm lan tỏa thông điệp bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học.

2. Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cập nhật diễn biến nguồn lợi thủy sản làm cơ sở tham mưu quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững.

Tổ chức điều tra bổ sung đối với các vùng biển, vùng cửa sông, vùng nội đồng và các thủy vực trọng điểm sau khi hợp nhất tỉnh; cập nhật đầy đủ các dữ liệu điều tra phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng sinh cảnh, khu vực sinh sản, bãi giống, bãi đẻ, đường di cư của các loài thủy sản có giá trị kinh tế và các loài nguy cấp, quý, hiếm để phục vụ công tác bảo tồn và phục hồi nguồn lợi thủy sản.

3. Bảo vệ, phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản

Tổ chức thực hiện các hoạt động thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm sinh thái của từng vùng; khuyến khích huy động

các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia xã hội hóa công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản.

Triển khai các chương trình phục hồi hệ sinh thái thủy sinh, phục hồi các bãi giống, bãi đẻ tự nhiên; xây dựng và phát triển các khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản theo Kế hoạch số 077/KH-UBND ngày 31/8/2025.

Tăng cường các giải pháp bảo vệ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; phối hợp kiểm soát việc khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép các loài thủy sản thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ.

4. Quản lý khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và phát triển đồng quản lý

Triển khai hiệu quả công tác quản lý Khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau theo quy định; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc thành lập, quản lý và phát triển các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn cộng đồng xây dựng và thực hiện quy ước quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên thủy sản; phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Lồng ghép các hoạt động đồng quản lý với phát triển sinh kế bền vững, du lịch sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Quản lý hoạt động khai thác thủy sản gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản

Tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý đội tàu khai thác thủy sản phù hợp với hạn ngạch giấy phép khai thác được cấp có thẩm quyền công bố; tổ chức rà soát, điều chỉnh cơ cấu nghề khai thác phù hợp với trữ lượng và khả năng phục hồi của nguồn lợi thủy sản.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản; xử lý nghiêm các hành vi sử dụng nghề, ngư cụ bị cấm, khai thác trong thời gian cấm, khu vực cấm và các hành vi hủy hoại nguồn lợi thủy sản.

Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ nguồn lợi thủy sản với công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong điều tra, quan trắc, đánh giá nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học và phục hồi hệ sinh thái thủy sinh; triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Xây dựng, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản và các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản; từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành.

7. Huy động nguồn lực và tăng cường hợp tác

Lồng ghép các nhiệm vụ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản với các chương trình, đề án, dự án có liên quan; huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ sở nghiên cứu, trường đại học tham gia nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, bảo tồn và tái tạo nguồn lợi thủy sản; tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu và các tổ chức trong nước, quốc tế.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát

Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo quy định.

Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn.

(Theo các nhiệm vụ tại Phụ lục I)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình:

1. Nguồn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp kinh tế) được cấp trong năm 2026: 4.855.000.000 đồng.
2. Kinh phí đối ứng vận động từ các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: 1.599.250.000 đồng.

(Chỉ cho các hoạt động tại Phụ lục II)

3. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trong năm 2026 để thực hiện.
4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Thủy sản

Là đơn vị đầu mối tham mưu Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Chủ trì tham mưu và phối hợp triển khai các nhiệm vụ tại Phụ lục I và Phụ lục II; và các nhiệm vụ khác liên quan như: Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản; Đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản; Chuyển đổi nghề khai thác ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản; Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản...

Chủ trì sơ kết, tổng kết; tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư

Chủ trì tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản trên biển; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo thẩm quyền.

Chủ trì Triển khai các Dự án hình thành khu vực cư trú nhân tạo được phê duyệt tại Kế hoạch số 077/KH-UBND ngày 31/8/2025; và công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản năm 2026.

Chủ trì tham mưu công tác quản lý khu bảo tồn biển và khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Bảo vệ khu vực cư trú nhân tạo; Kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản; Thực hiện các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công của Giám đốc Sở.

3. Chi cục Bảo vệ môi trường

Tổ chức thẩm định các nhiệm vụ, dự án, phương án, mô hình thuộc lĩnh vực môi trường; Phối hợp thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường sống của các loài thủy sản; Phối hợp hướng dẫn công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sinh.

Phối hợp chia sẻ, cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường phục vụ công tác quản lý nguồn lợi thủy sản; Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường có liên quan đến nguồn lợi thủy sản.

4. Trung tâm Khuyến nông

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình đồng quản lý, mô hình sinh kế bền vững, mô hình phục hồi nguồn lợi thủy sản.

Phối hợp tổ chức các hoạt động thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản và các hoạt động truyền thông cộng đồng.

5. Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở

Chủ trì tham mưu cân đối, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định. Phối hợp hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí.

6. Văn phòng Sở

Phối hợp Chi cục Thủy sản theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các phương tiện thông tin của ngành.

Phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ sơ kết, tổng kết và các cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

7. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Chi cục Thủy sản triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan nhằm bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Chi cục Thủy sản để tổng hợp theo quy định.

8. Chế độ kiểm tra, báo cáo

Chi cục Thủy sản chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị trực thuộc Sở và địa phương; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; báo cáo kết quả về Chi cục Thủy sản tổng hợp trước ngày **20/11/2026** hoặc đột xuất theo yêu cầu. Chi cục Thủy sản tổng hợp, tham mưu Sở báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Chi cục Thủy sản để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo mục tiêu, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CCTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Mười

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2026
(kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Dự án “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sinh trên địa bàn tỉnh Cà Mau định kỳ 05 năm đến năm 2030”	Chi cục Thủy sản	Chi cục Bảo vệ Môi trường; Phòng Kế hoạch - Tài chính	2026-2027	Báo cáo kết quả thực hiện
2	Dự án tích hợp, mở rộng Dự án “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sinh trên địa bàn tỉnh Cà Mau định kỳ 05 năm đến năm 2030” <i>(sau khi hợp nhất)</i>	Chi cục Thủy sản	Chi cục Bảo vệ Môi trường; Phòng Kế hoạch - Tài chính	2026-2027	Báo cáo kết quả thực hiện
3	Dự án “Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực ven biển và ven các đảo phục vụ nuôi trồng thủy sản tỉnh Cà Mau”	Chi cục Thủy sản	Chi cục Bảo vệ Môi trường; Phòng Kế hoạch - Tài chính	2026-2027	Báo cáo kết quả thực hiện
4	Dự án tích hợp, mở rộng Dự án “Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực ven biển và ven các đảo phục vụ nuôi trồng thủy sản tỉnh Cà Mau” <i>(sau khi hợp nhất)</i>	Chi cục Thủy sản	Chi cục Bảo vệ Môi trường; Phòng Kế hoạch - Tài chính;	2026-2027	Báo cáo kết quả thực hiện
5	Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực vùng ven biển và nội địa: Dự án thả bổ sung một số loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế tái tạo nguồn lợi thủy sản	Chi cục Thủy sản	UBND các xã liên quan/Trung tâm Khuyến nông	2026	Kế hoạch phối hợp thả giống của Chi cục Thủy sản/Báo cáo kết quả thực hiện
6	Hỗ trợ, hướng dẫn cộng đồng khảo sát, đánh giá nguồn lợi thủy sản; thực hiện tuần tra, tuyên truyền trên biển, tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu thực hiện đồng quản lý, khu thả rạn nhân tạo				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
6.1	Lặn khảo sát, ghi hình ảnh nguồn lợi thủy sản, phân tích, đánh giá nguồn lợi thủy sản tại các khu bảo tồn biển; khu bảo vệ nguồn lợi.	Chi cục Thủy sản	Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư	2026	Báo cáo kết quả thực hiện (Chi cục Thủy sản)
6.2	Thực hiện tuần tra, tuyên truyền trên biển, tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu thực hiện đồng quản lý, khu thả rạn nhân tạo.	Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư	Chi cục Thủy sản	2026	Báo cáo kết quả thực hiện (Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư)
7	Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu	Chi cục Thủy sản	UBND các xã liên quan		
7.1	Tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật ứng dụng công nghệ Aquaponic ấp trứng và ương dưỡng mực lá 45 ngày tuổi.	Chi cục Thủy sản	UBND các xã liên quan/Trung tâm Khuyến nông	2026	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ
7.2	Tiếp nhận chuyển giao ứng dụng công nghệ Aquaponic trong sinh sản nhân tạo cá nược 45 ngày tuổi.	Chi cục Thủy sản	UBND các xã liên quan/Trung tâm Khuyến nông	2026	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ
8	Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản				
8.1	Tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và các bên liên quan	Chi cục Thủy sản	UBND các xã ven biển/Trung tâm Khuyến nông	2026	Kế hoạch tập huấn của Chi cục Thủy sản
8.2	Hỗ trợ cộng đồng thực hiện Đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Chi cục Thủy sản	UBND xã Khánh Lâm	2026	Quyết định công nhận và giao quyền cho tổ chức cộng đồng của UBND xã Khánh Lâm
8.3	Xây dựng thí điểm mô hình sinh kế về nuôi trồng thủy sản, du lịch cộng đồng hiệu quả trong khu vực thực hiện đồng quản lý kết hợp phát triển nghề cá giải trí.	Chi cục Thủy sản	UBND các xã liên quan/ Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm	2026	Quyết định phê duyệt Phương án của Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
			ngu/Trung tâm Khuyến nông		
8.4	Xây dựng mô hình đồng quản lý tại khu bảo tồn biển kết hợp phát triển du lịch	Chi cục Thủy sản	UBND các xã liên quan/ Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư	2026	Quyết định phê duyệt Phương án của Sở Nông nghiệp và Môi trường
8.5	Tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong nước cho người dân, tổ chức cộng đồng, các đơn vị hỗ trợ thực hiện đồng quản lý	Chi cục Thủy sản	UBND các xã liên quan/Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị thuộc Sở	2026	Kế hoạch tham quan của Chi cục Thủy sản
9	Điều tra đánh giá mức độ gây hại của các nghề, ngư cụ khai thác thủy sản đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh	Chi cục Thủy sản	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị thuộc Sở	2026	Quyết định phê duyệt Phương án của Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Triển khai các Dự án hình thành khu vực cư trú nhân tạo được phê duyệt tại Kế hoạch số 077/KH-UBND ngày 31/8/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư	Ủy ban nhân dân các xã, phường có biển/Chi cục Thủy sản	2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện

Ghi chú:

- Nhiệm vụ tại thứ tự 1 được UBND tỉnh Cà Mau (cũ) phê duyệt tại Quyết định số Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 và nhiệm vụ tại thứ tự 2 được UBND tỉnh cho chủ trương mở rộng điều tra thêm địa bàn tỉnh Bạc Liêu (cũ) tại Công văn số 010574/UBND-NNXD, ngày 31/12/2025 để đồng bộ dữ liệu chung vào tỉnh Cà Mau (sau khi hợp nhất).

- Nhiệm vụ tại thứ tự 3 được UBND tỉnh Cà Mau (cũ) phê duyệt tại Quyết định 987/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 và nhiệm vụ tại thứ tự 4 được UBND tỉnh cho chủ trương mở rộng điều tra thêm địa bàn tỉnh Bạc Liêu (cũ) tại Công văn số 010574/UBND-NNXD, ngày 31/12/2025 để đồng bộ dữ liệu chung vào tỉnh Cà Mau (sau khi hợp nhất).

Phụ lục II
NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Nguồn vốn (đồng)		Chủ trì thực hiện
		NSNN	Đối ứng	
I	CHI PHÍ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN	2.620.000.000		Chi cục Thủy sản
1	Tái tạo nguồn lợi thủy sản tại một số thủy vực vùng ven biển và nội địa: Dự án thả bổ sung một số loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế tái tạo nguồn lợi thủy sản.	1.508.600.000	0	
2	Lặn khảo sát, ghi hình ảnh nguồn lợi thủy sản, phân tích, đánh giá nguồn lợi thủy sản tại các khu bảo tồn biển; khu bảo vệ nguồn lợi.	345.011.200	0	
3	Nghiên cứu sinh sản nhân tạo, ương nuôi, thả tái tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu.			
3.1	Tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật ứng dụng công nghệ Aquaponic ấp trứng và ương dưỡng mực lá 45 ngày tuổi.	450.000.000	0	
3.2	Tiếp nhận chuyển giao ứng dụng công nghệ Aquaponic trong sinh sản nhân tạo cá ngừ 45 ngày tuổi.	300.000.000	0	
4	Khác (<i>(Thẩm định giá, thuê tư vấn (lập HSMT, đánh giá HSĐT), VPP...</i>)	16.388.800	0	
II	CHI PHÍ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THỰC HIỆN ĐỒNG QUẢN LÝ TRONG BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN	1.880.000.000		Chi cục Thủy sản

TT	Tên nhiệm vụ	Nguồn vốn (đồng)		Chủ trì thực hiện
		NSNN	Đối ứng	
4.1	Tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và các bên liên quan	200.000.000	0	
4.2	Hỗ trợ cộng đồng thực hiện Đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản	150.000.000	0	
4.3	Xây dựng thí điểm mô hình sinh kế về nuôi trồng thủy sản, du lịch cộng đồng hiệu quả trong khu vực thực hiện đồng quản lý kết hợp phát triển nghề cá giải trí.	763.905.000	589.000.000	
4.4	Xây dựng mô hình đồng quản lý tại khu bảo tồn biển kết hợp phát triển du lịch	666.095.000	1.010.250.000	
4.5	Tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong nước cho người dân, tổ chức cộng đồng, các đơn vị hỗ trợ thực hiện đồng quản lý	100.000.000	0	
III	TUYÊN TRUYỀN VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN NĂM 2026	355.000.000	0	Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư
TỔNG (I+II):		4.855.000.000	1.599.250.000	

Ghi chú: Kinh phí được cấp theo Quyết định số 1868/QĐ-SNNMT ngày 22/12/2025 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026.